

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-PT

Ngày 17 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Nhu;

Ông Trần Nam Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/2021/HS-PT ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Duy Khiêm.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 366/2021/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Duy K** (tên gọi khác là KQ), sinh năm: 1966, tại Bắc Ninh.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện TT, tỉnh BN; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Duy S (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (không rõ năm sinh, đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Đỗ Thị S, sinh năm 1976 (không đăng ký kết hôn) có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại ông Nguyễn Văn C không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/4/2011, anh Nguyễn Văn C sinh năm 1973, địa chỉ: 64B, tổ 2, khu phố 10, phường TP, thành phố BH cho Nguyễn Duy K vay số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, anh C nhiều lần gọi điện đòi tiền nhưng K không trả. Ngày 11/4/2011, K đang bán cá viên chiên tại công viên Nguyễn Văn Trị, phường HB, thành phố BH, tỉnh ĐN thì anh C đến đòi nợ. Thấy anh C đến K bỏ đi để né tránh việc trả nợ nên anh C lấy 01 chiếc bếp ga mini của K mang về nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2011, bức tức vì anh C lấy bếp ga nên K lấy 01 con dao dài khoảng 30cm, rộng 07cm, có mũi nhọn giấu vào trong người và đi đến nhà trọ của anh C tại 64B, tổ 2, khu phố 10, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN. Khi đến nơi, K đòi lại bếp ga, anh C nói K chưa trả nợ dẫn đến hai bên xảy ra cãi vã, K lấy dao trong người ra đâm một nhát trúng vào vùng bụng của anh C gây thương tích, rồi cầm dao chạy về nhà. Anh C được người nhà đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Tại kết luận giám định về thương tích số 0466/GDPY/2011 ngày 11/5/2011 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của anh Nguyễn Văn C như sau: Vết thương dưới rốn kích thước 04cm, bờ mép sắc gọn, làm lòi mạc nổi ra ngoài. (Áp dụng Chương VI, mục 2 khoản 2 cho mổ bụng thám sát không phải can thiệp vào phủ tạng. Tỷ lệ 15%). Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 15% (Mười lăm phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

- Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài khoảng 30 cm, rộng 07cm, mũi nhọn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 366/2021/HS-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành án tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/7/2021, bị cáo Nguyễn Duy K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Duy K tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BH.

+ Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay anh Nguyễn Văn C đã đi khỏi địa phương, không sinh sống ở nơi đăng ký thường trú nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Cấp sơ thẩm đã nhận định không có cơ sở để giải quyết việc bồi thường dân sự trong vụ án này và tách phần bồi thường trách nhiệm dân sự ra giải quyết riêng bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên phần quyết định cấp sơ thẩm không tuyên tách và giành quyền khởi kiện cho anh C là thiếu sót cần rút kinh nghiệm và tuyên lại cho đúng.

Bị cáo Nguyễn Duy K không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bị cáo dẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện đóng tiền khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu là đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, đây là những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nghề nghiệp của bị cáo là bán cá viên chiên, bị hại lấy bếp ga mini của bị cáo nên bị cáo không buôn bán được nhưng đây là nguồn sinh sống của bị cáo, do đó gây bức xúc cho bị cáo nên thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác vụ án này xảy ra đã lâu từ năm 2011 và bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay anh Nguyễn Văn C đã đi khỏi địa phương, không sinh sống ở nơi đăng ký thường trú nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Cấp sơ thẩm đã nhận định không có cơ sở để giải quyết việc bồi thường dân sự trong vụ án này và tách phần bồi thường trách nhiệm dân sự ra giải quyết riêng bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên phân quyết định cấp sơ thẩm không tuyên tách và giành quyền khởi kiện cho anh Chung đối với bị cáo là thiếu sót cần rút kinh nghiệm và tuyên lại cho đúng.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 366/2021/HS-ST ngày 30/06/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành án tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17- 01- 2022.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố BH, tỉnh ĐN, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách và giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn

Văn C đối với bị cáo bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN
(Đã ký)

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhu - Trần Nam Phương

Võ Văn Toàn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Toàn